TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 8 - 2020
V/v ly hôn giữa bà N và ông Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hà

Ông Vũ Văn Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị N (tên gọi khác Vũ Bích N), sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm R, thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm R, thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 6 tháng 5 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn bà Vũ Thị N trình bày: Bà và ông Phạm Văn Đ kết hôn ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cãi vã nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không khắc phục được. Đến ngày 25/5/2019 bà bỏ về quê tại xóm N, thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định ở, sau đó bà lên Hà Nội làm ăn, cũng từ đó bà và ông Đ sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Phạm Văn Đ;

Về con chung: Vợ chồng bà không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà và ông Đ không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản khai ngày 20/7/2020 bị đơn ông Phạm Văn Đ trình bày: Ông và bà Vũ Thị Ng tự nguyện đăng kết hôn ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Đến ngày 24/5/2019 (âm lịch) bà N bỏ nhà đi, cũng từ đó ông và bà N sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay bà N làm đơn xin ly hôn ông nhất trí, đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho ông và bà N ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Ông và bà N không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa:

Bà N và ông Đ đều có đơn xin giải quyết vắng mặt;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng bà N và ông Đ đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho bà Vũ Thị N và ông Phạm Văn Đ ly hôn;

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án, buộc bà Vũ Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Vũ Thị N và ông Phạm Văn Đ đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị N và ông Phạm Văn Đ, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, từ tháng 5 năm 2019 (âm lịch) vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa bà N và ông Đ không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng đoàn tụ, có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn ông Phạm Văn Đ của bà Vũ Thị N phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà N và ông Đ không có, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bà Vũ Thị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa bà Vũ Thị N (tên gọi khác Vũ Bích N) và ông Phạm Văn Đ.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà N đã nộp theo Biên lai số 0000199, ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, bà N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Vũ Thị N và ông Phạm Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu HS.